

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

4. Thời hạn cho vay

4.1. Đối với phương pháp trồng tái canh cà phê: Thời hạn cho vay tối đa 08 năm, trong đó thời gian ân hạn trả nợ gốc và lãi là 04 năm tính từ thời điểm khách hàng và ngân hàng ký hợp đồng vay vốn.

4.2. Đối với phương pháp ghép cải tạo cà phê: Thời hạn cho vay tối đa là 04 năm, trong đó thời gian ân hạn trả nợ gốc và lãi là 02 năm tính từ thời điểm khách hàng và ngân hàng ký hợp đồng vay vốn.

4.3. Trường hợp khách hàng có nguồn thu trong thời gian đầu tái canh thì có thể thỏa thuận với tổ chức tín dụng thời gian ân hạn thấp hơn thời gian quy định tại điểm 4.1 và 4.2 nêu trên.

5. Lãi suất cho vay tái canh cà phê

5.1. Lãi suất cho vay trong thời gian ân hạn trả nợ gốc và lãi do NHNN công bố hằng năm trên cơ sở mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của NHNN và lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng cho vay nhưng không vượt quá 7%/năm.

Riêng lãi suất cho vay đối với khoản dư nợ trong thời gian ân hạn của ngân hàng đối với khách hàng trong năm 2015 là 7%/năm.

5.2. Lãi suất cho vay sau thời gian ân hạn trả nợ gốc và lãi do NHNN công bố hằng năm trên cơ sở mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của NHNN và lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng cho vay cộng biên độ 2,5%/năm.

5.3. Đối với hợp đồng cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên đã được ngân hàng và khách hàng ký trước thời điểm văn bản hướng dẫn này có hiệu lực mà còn trong thời gian ân hạn theo cách tính quy định tại mục 4 nêu trên và đáp ứng các điều kiện vay vốn quy định tại văn bản này, thì ngân hàng và khách hàng có thể xem xét, thỏa thuận ký phụ lục bổ sung, điều chỉnh để được áp dụng các quy định lãi suất tại điểm 5.1 và 5.2 đối với phần dư nợ còn lại của khoản vay.

5.4. Lãi suất nợ quá hạn do ngân hàng và khách hàng thỏa thuận theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể trong hợp đồng vay vốn.

6. Về biện pháp bảo đảm tiền vay, phân loại nợ và xử lý rủi ro

6.1. Ngân hàng xem xét và quyết định việc cho vay có bảo đảm hoặc không có bảo đảm bằng tài sản theo quy định hiện hành.

6.2. Ngân hàng thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định hiện hành.

7. Về việc giải ngân, thu hồi nợ gốc và lãi của khoản vay

7.1. Ngân hàng và khách hàng thỏa thuận thời gian và hình thức giải ngân phù hợp với chi phí thực tế phát sinh của quá trình tái canh và các quy định hiện hành.

7.2. Ngân hàng và khách hàng thỏa thuận phương thức thu nợ gốc và lãi (bao gồm cả khoản lãi lũy kế chưa thanh toán trong thời gian ân hạn) phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng.

8. Tái cấp vốn đối với ngân hàng

8.1. NHNN hỗ trợ nguồn vốn cho vay tái canh cà phê cho ngân hàng (kể cả khoản cho vay tái canh cà phê đã giải ngân trước thời điểm văn bản hướng dẫn này có hiệu lực quy định tại điểm 5.3 nêu trên) thông qua hình thức tái cấp vốn. Lãi suất tái cấp vốn thấp hơn 2,5%/năm so với lãi suất cho vay tái canh cà phê của ngân hàng đối với khách hàng trong cùng thời điểm và việc giải ngân được căn cứ trên dư nợ thực tế của khách hàng tại ngân hàng vào thời điểm cuối Quý.

8.2. NHNN thực hiện ân hạn trả nợ tái cấp vốn đối với ngân hàng cho vay phù hợp với thời gian ân hạn trả nợ của ngân hàng đối với khách hàng.

8.3. Việc tái cấp vốn được thực hiện theo Thông tư quy định về tái cấp vốn của NHNN đối với ngân hàng thực hiện cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên giai đoạn 2014 - 2020.

9. Trách nhiệm của khách hàng và ngân hàng

9.1. Trách nhiệm của khách hàng

- Cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin theo yêu cầu của ngân hàng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp cho ngân hàng để thẩm định và quyết định cho vay để tái canh cà phê;

- Tuân thủ các nội dung trong hợp đồng vay vốn đã ký với ngân hàng và chịu sự kiểm tra, giám sát của ngân hàng trong toàn bộ quá trình cho vay, thu nợ.

9.2. Trách nhiệm của ngân hàng

- Hướng dẫn, triển khai chính sách cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên giai đoạn 2014 – 2020 trong hệ thống, phù hợp với các quy định của văn bản này và pháp luật có liên quan;

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/12) báo cáo NHNN (Vụ Chính sách tiền tệ) về lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng tại thời điểm 30/11 hằng năm để làm cơ sở cho NHNN xác định lãi suất cho vay tái canh cà phê áp dụng cho năm tiếp theo;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp cho NHNN theo quy định tại văn bản này và các quy định có liên quan khác;

- Theo dõi, hạch toán, quản lý riêng việc cho vay tái canh cà phê theo quy định để đảm bảo thống kê kịp thời, chính xác các khoản cho vay tái canh cà phê phục vụ việc kiểm tra, giám sát của NHNN và các cơ quan có thẩm quyền;

- Định kỳ chậm nhất vào ngày 10 của tháng liền kề sau tháng báo cáo (*bắt đầu thực hiện từ ngày ban hành văn bản này*), ngân hàng báo cáo NHNN (Vụ Tín dụng các ngành kinh tế) về tình hình triển khai cho vay tái canh cà phê theo Mẫu biểu đính kèm văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Công Thương;
- UBND các tỉnh khu vực Tây Nguyên;
- Vụ CSTT, CQTTGSNH;
- NHNN chi nhánh các tỉnh Tây Nguyên;
- Lưu VP, Vụ TDCNKT (3).

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Đồng Tiến